TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN NHÀ BÈ** **THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**
Số: **53**/2021/QĐST-HNGĐ	*Nhà Bè, ngày 03 tháng 3 năm 2021*

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN NHÀ BÈ, THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH

Căn cứ vào Điều 212, Điều 213 và Điều 361 của Bộ luật Tố tụng dân sự;

Căn cứ vào các điều 55, 57, 81, 82, 83, 84 của Luật Hôn nhân và gia đình;

Căn cứ Luật phí và Lệ phí năm 2015;

Căn cứ Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Sau khi nghiên cứu hồ sơ việc dân sự thụ lý số 14/2021/TLST-HNGĐ ngày 08 tháng 01 năm 2021 về việc yêu cầu công nhận thuận tình ly hôn, gồm những người tham gia tố tụng sau đây:

Người yêu cầu giải quyết việc dân sự:

- Ông **Cao Văn N**, sinh năm 1990.

- Bà **Ngô Thị H**, sinh năm 1991.

Cùng địa chỉ: Tổ dân phố L, thị trấn Q, huyện G, tỉnh N.

Cùng tạm trú: 23/3 tổ 4, ấp 1, xã P, huyện N, Thành phố Hồ Chí Minh.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Việc thuận tình ly hôn và thỏa thuận của các đương sự được ghi trong Biên bản hòa giải đoàn tụ không thành ngày 23/02/2021 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm pháp luật, không trái với đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập Biên bản hòa giải đoàn tụ không thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận thuận tình ly hôn và sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

1.1. Về quan hệ hôn nhân: Ông Cao Văn N và bà Ngô Thị H thuận tình ly hôn. (Giấy chứng nhận kết hôn số 19, quyển số 01/2015 do Ủy ban nhân dân thị trấn Q, huyện G, tỉnh N cấp ngày 04/02/2015).

1.2. Về con chung: Có một con chung tên Cao Trung K, sinh ngày 13/4/2016. Hai bên thống nhất giao con chung cho ông Cao Văn N trực tiếp nuôi dưỡng, bà Ngô Thị H không cấp dưỡng cho con.

1.3. Về tài sản chung: Hai bên xác định không có.

1.4. Về nợ chung: Hai bên xác định không có.

1.5. Về lệ phí giải quyết việc hôn nhân và gia đình sơ thẩm: 300.000đồng, ông Cao Văn N và bà Ngô Thị H có nghĩa vụ phải nộp; được cấn trừ vào tiền tạm ứng lệ phí đã nộp là 300.000đồng theo Biên lai số AA/2019/0073272 ngày 08/01/2021 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện N, Thành phố Hồ Chí Minh, ông Cao Văn N và bà Ngô Thị H đã nộp đủ lệ phí.

2. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

3. Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 của Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 của Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 của Luật Thi hành án dân sự.

Nơi nhận:
- Tòa án nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh;
- Viện kiểm sát nhân dân huyện N;
- Chi cục Thi hành án dân sự huyện N;
- Ủy ban nhân dân thị trấn Q, huyện G, tỉnh N;
- Đương sự;
- Lưu: Văn phòng, Hồ sơ việc dân sự.

THẨM PHÁN

Bùi Trọng Nghĩa